

請求書

Invoice

学生番号・Mã số học sinh :

1 年 9 ヶ月コース (1 回目支払)・

氏名・Họ tên :

Khóa học 1 năm 9 tháng (đóng phí năm đầu tiên)

|                      |                           |                          |               |
|----------------------|---------------------------|--------------------------|---------------|
| 学費<br>Học phí        | 入学金 Phí nhập học          | 初回のみ Chỉ áp dụng lần đầu | 70,000 JPY    |
|                      | 授業料 Học phí               | 1 年分 1 năm               | 768,000 JPY   |
|                      | 選考料 Phí xét tuyển         | 初回のみ Chỉ áp dụng lần đầu | 30,000 JPY    |
| 学費 小計 Tổng học phí   |                           |                          | 868,000 JPY   |
| 宿舎費<br>Phí ký túc xá | 寮費 Tiền nhà               | 3 ヶ月分 3 tháng            | 118,500 JPY   |
|                      | 入寮費 Phí vào phòng         |                          | 20,000 JPY    |
|                      | 敷金 Tiền cọc               |                          | 20,000 JPY    |
|                      | 寮の設備費 Phí thiết bị        |                          | 21,000 JPY    |
|                      | 宿舎費 小計 Tổng phí ký túc xá |                          | 179,500 JPY   |
| 合計 Tổng cộng         |                           |                          | 1,047,500 JPY |

Lưu ý 1:

Sau khi đã nhập học, học phí 6 tháng đầu sẽ không được trả lại với bất kỳ lý do gì.

Lưu ý 2:

Hợp đồng ký túc xá 6 tháng, có thể gia hạn theo mong muốn.

Tiền KTX hàng tháng là 39,500 yên, trong đó đã bao gồm ga, điện, nước, wifi.

Học sinh đăng ký sử dụng dịch vụ KTX sẽ được hỗ trợ miễn phí các thủ tục: giới thiệu việc làm thêm, đăng ký sim, nhập học, đăng ký địa chỉ, tài khoản ngân hàng. Trong trường hợp cần hỗ trợ thêm bất cứ điều gì ngoài hợp đồng, KTX sẽ hỗ trợ tối đa trong khả năng có thể.

Ngoài ra nếu cần có thẻ đăng ký: Phí đưa đón từ sân bay về KTX: 10,000 yên; Phí làm con dấu: 1,080 yên; Phí chần ga gối đệm: 10,000 yên; Phí mua đồ dùng cá nhân cần thiết: 3,000 yên.

Phí đưa đón từ sân bay về KTX chỉ áp dụng khi đón ít nhất 5 học sinh/1 lần, nếu ít hơn thì chi phí là 12.000 yên/học sinh.

CHẾ ĐỘ HỌC BỔNG TRƯỚC NHẬP HỌC

|                                                                                                                                  |         |                       |                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------|-----------------|
| Giảm phí nhập học cho học sinh có bằng tiếng Nhật + thành tích học tập cao<br><br>(※ Tổng số tiền học bổng không quá 70,000 yên) | Bằng N1 | + TBC lớp 12 trên 8,0 | Giảm 70,000 yên |
|                                                                                                                                  | Bằng N1 |                       | Giảm 60,000 yên |
|                                                                                                                                  | Bằng N2 | +TBC lớp 12 trên 8,0  |                 |
|                                                                                                                                  | Bằng N2 |                       | Giảm 50,000 yên |
|                                                                                                                                  | Bằng N3 | + TBC lớp 12 trên 8,0 |                 |
|                                                                                                                                  | Bằng N3 |                       | Giảm 40,000 yên |
|                                                                                                                                  | Bằng N4 | + TBC lớp 12 trên 8,0 |                 |
|                                                                                                                                  | Bằng N4 |                       | Giảm 30,000 yên |
|                                                                                                                                  | Bằng N5 | + TBC lớp 12 trên 8,0 | Giảm 20,000 yên |
| Bằng N5 hoặc TBC lớp 12 trên 8,0                                                                                                 |         |                       | Giảm 10,000 yên |

Đối với học sinh thỏa mãn các yêu cầu trên và tốt nghiệp

+ Cao đẳng khóa 3 năm không bao gồm chương trình THPT: Giảm thêm 10, 000 yên

+ Đại học khóa 4 năm trở lên: Giảm thêm 20,000 yên